

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT

Ngày: 04/01/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Bà Vũ Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 08/2022/TLPT- KDTM ngày 25/10/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2022/KDTM-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2022/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Đ - Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh huyện Gia Bình (có mặt)

+ *Bị đơn*: Ông Hoàng Bá T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Ph (tức T), sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn G, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Ông T hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an.

Địa chỉ: Xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Bá T ; Bà Nguyễn Thị Ph.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Ông Phạm Xuân Đ trình bày:* Ngày 22/12/2020, Ngân hàng N, chi nhánh huyện Gia Bình cho Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T) vay số tiền 6.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2606-LAV-202002048 với mục đích vay: Kinh doanh đồ gỗ nội thất và sản xuất kinh doanh khẩu trang; Thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, kỳ hạn trả nợ gốc: theo giấy nhận nợ, trả lãi: 01 tháng/1 lần, kỳ trả nợ theo giấy nhận nợ như sau:

- Ngày 28/02/2021 số tiền: 1.800.000.000 đồng
- Ngày 03/3/2021 số tiền: 1.650.000.000 đồng
- Ngày 04/3/2021 số tiền: 950.000.000 đồng
- Ngày 22/6/2021 số tiền: 800.000.000 đồng
- Ngày 24/6/2021 số tiền: 800.000.000 đồng

Lãi suất cho vay theo thỏa thuận trong giấy nhận nợ. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay trên, giữa ngân hàng và vợ chồng Ông T, Bà Ph có ký các hợp đồng thế chấp sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2606-LCL-202000305 ngày 31 tháng 03 năm 2020. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là: 2.000.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2606-LCL-202000307 ngày 31 tháng 03 năm 2020. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là: 2.000.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2606-LCL-202000308 ngày 31 tháng 03 năm 2020. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là: 2.000.000.000 đồng.
- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2606-LCL-202000309 ngày 31 tháng 03 năm 2020. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là: 4.000.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trước kỳ hạn trả gốc, lãi của khoản vay ngân hàng đã gọi điện thông báo cho Ông T và Bà Ph để trả nợ nhưng Ông T, Bà Ph không trả lãi, gốc theo giấy nhận nợ. Ngân hàng đã đến làm việc đôn đốc nhưng Ông T, Bà Ph vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do vậy, ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc là 6.000.000.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 31/3/2022. Ngoài ra, Ông T, Bà Ph phải tiếp tục trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn cho ngân hàng N theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp

đồng tín dụng và giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày xét xử đến khi thi hành án xong.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Ông T, Bà Ph không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn là Bà Nguyễn Thị Ph trình bày:* Bà thừa nhận vào ngày 22/12/2020, vợ chồng bà có vay của ngân hàng N, chi nhánh huyện Gia Bình số tiền là 6.000.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 2606-LAV-202002048 với mục đích vay: Kinh doanh đồ gỗ nội thất và sản xuất kinh doanh khẩu trang; thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, kỳ hạn trả nợ gốc: theo giấy nhận nợ, trả lãi: 01 tháng/1 lần.

Để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng, vợ chồng bà có ký các hợp đồng thế chấp với ngân hàng với các tài sản cụ thể:

- Tài sản thứ nhất: Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Tài sản thứ hai: Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Tài sản thứ ba: Thửa đất (không số), tờ bản đồ số 25, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Tài sản thứ tư: Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Tài sản thứ năm: Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Cả 05 thửa đất trên đều có hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: Lâu dài và cả 05 thửa đất đều đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

Bà Ph xác định đối với thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng hiện vẫn nguyên trạng như tại thời điểm thế chấp.

Sau khi vay, vợ chồng bà đã thanh toán tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng tín dụng, tuy nhiên do điều kiện kinh doanh nên từ tháng 12 năm 2020 vợ chồng bà chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận. Nay ngân hàng khởi kiện, bà đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng bà thu xếp, trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Hiện nay, Ông T là chồng bà đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ công an và không có điều kiện ra ủy quyền cho bà bán đất để thanh toán

nợ gốc và lãi cho ngân hàng, nên đề nghị ngân hàng tạo điều kiện, sau đó gia đình bà sẽ thu xếp để trả nợ cho ngân hàng trong thời gian sớm nhất có thể. Bà xác định hiện tại do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị ngân hàng nghiên cứu tạo điều kiện miễn giảm lãi cho vợ chồng.

*Bị đơn là Ông Hoàng Bá T trình bày:* Ông xác nhận có vay của Ngân hàng N, chi nhánh huyện Gia Bình số tiền là 6.000.000.000 đồng với mục đích vay là mua máy làm khẩu trang. Để đảm bảo cho khoản vay, vợ chồng ông đã thế chấp 05 thửa đất như ngân hàng cung cấp là hoàn toàn đúng. Ông xác nhận vợ chồng ông chưa thanh toán nợ gốc cho ngân hàng, còn lãi thì đã thanh toán đến tháng 12/2020. Kể từ ngày ông bị bắt tạm giam thì ông không biết gia đình có thanh toán thêm khoản lãi nào cho ngân hàng hay không. Nay ngân hàng khởi kiện, quan điểm của ông là đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng ông bán tài sản để trả nợ cho ngân hàng.

Từ những nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ các Điều 26, 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 260, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 317; 318; 357; 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T) có nghĩa vụ trả cho ngân hàng N, chi nhánh huyện Gia Bình số tiền gốc là 6.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 579.156.163 đồng, tiền lãi quá hạn là 227.884.933 đồng tính đến ngày 31/3/2022. Tổng gốc và lãi là 6.807.041.096 đồng.

Trường hợp Ông T, Bà Ph không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, bán tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CG144508 ngày 17/10/2017, số vào sổ cấp GCN: CS04117 mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU881485 ngày

17/11/2014, số vào sổ cấp GCN: CH03778/1557/QĐ-UBND mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thừa đất (không số), tờ bản đồ số 25, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (nay là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 05). Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: S836832 do UBND huyện Gia Bình cấp ngày 11/08/2003, số vào sổ cấp GCN: 2374 QSDĐ/687/QĐ-H. Ngày 23/02/2018 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thừa đất số 78, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AL594288 ngày 21/12/2007, số vào sổ cấp GCN: H-02384/564-QĐ mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thừa đất số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AL594088 ngày 21/12/2007, số vào sổ cấp GCN: H-02383/564-QĐ mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

Kể từ ngày 01/4/2022, Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph còn phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 2606- LVA- 202002048 và các giấy nhận nợ đã ký với ngân hàng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 16/5/2022 Bà Nguyễn Thị Ph có đơn kháng cáo, ngày 11/7/2022 Ông Hoàng Bá T kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà Ph đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình bà tự bán đất để trả ngân hàng và đề nghị ngân hàng không tính lãi suất.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với đề nghị của phía bị đơn.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự

kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Hoàng Bá T, Bà Nguyễn Thị Ph nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Ngày 22/12/2020, vợ chồng Ông Hoàng Bá T, Bà Nguyễn Thị Ph có ký kết hợp đồng tín dụng số 2606-LAV-202002048 với ngân hàng N - Chi nhánh Gia Bình, số tiền vay là 6.000.000.000 đồng, mục đích vay là để kinh doanh đồ gỗ nội thất và sản xuất khẩu trang. Để đảm bảo cho khoản vay này, Ông T, Bà Ph đã thế chấp 05 thửa đất: Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup>; thửa đất (không số), tờ bản đồ số 25, diện tích 100m<sup>2</sup>; thửa đất số 78, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup>; thửa đất số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> và thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup>. Tổng giá trị tài sản bảo đảm là 10.000.000.000 đồng. Sau khi hai bên ký kết hợp đồng, ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho gia đình Ông T, Bà Ph cụ thể như sau:

Ngày 28/02/2021, số tiền: 1.800.000.000 đồng

Ngày 03/3/2021, số tiền: 1.650.000.000 đồng

Ngày 04/3/2021, số tiền: 950.000.000 đồng

Ngày 22/6/2021, số tiền: 800.000.000 đồng

Ngày 24/6/2021, số tiền: 800.000.000 đồng

Thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, kỳ hạn trả nợ gốc: theo giấy nhận nợ, trả lãi: 01 tháng/lần. Sau khi vay, vợ chồng ông Phương, bà Thúy mới chỉ thanh toán tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng tín dụng đến tháng 12/2020. Tổng cộng số tiền lãi ông Phương, bà Thúy trả cho ngân hàng là 118.450.000 đồng, còn số tiền gốc 6.000.000.000 đồng và số tiền lãi 807.041.096 đồng vợ chồng ông Phương, bà Thúy vẫn chưa trả được. Do đó, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi. Từ những nội dung trên bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bản án sơ thẩm xử như vậy là có căn cứ.

Bởi lẽ: Hợp đồng tín dụng số 2606-LAV-202002048 được ký ngày 22/12/2020, giữa ngân hàng N - Chi nhánh Gia Bình và Ông Hoàng Bá T, Bà Nguyễn Thị Ph có đầy đủ nội dung về điều kiện vay, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức cho vay, số vốn vay, lãi suất, thời hạn cho vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ và những cam kết khác mà hai bên đã thỏa thuận. Tất cả những điều khoản đó đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Và các hợp đồng thế chấp được ký giữa ngân hàng N, chi nhánh Gia Bình với Ông Hoàng Bá T, Bà Nguyễn Thị Ph đều được ký và công chứng, chứng thực, đăng ký giao dịch theo đúng quy định của pháp luật. Khi ký kết hợp đồng hai bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, hợp đồng trên là hợp đồng có giá trị pháp lý và có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với hai bên đã tham gia ký kết.

Căn cứ vào quá trình thực hiện hợp đồng của ngân hàng và vợ chồng Ông T, Bà Ph: Sau khi hợp đồng có hiệu lực pháp lý, bên phía ngân hàng đã tiến hành thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao đủ 6.000.000.000 đồng tiền gốc cho bên vay là vợ chồng Ông T, Bà Ph. Thế nhưng vợ chồng Ông T, Bà Ph lại không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ là không thanh toán số tiền gốc và lãi cho bên phía ngân hàng khi đến kỳ hạn trả nợ.

Sau khi bản án sơ thẩm xử, bị đơn là Ông T, Bà Ph kháng cáo. Xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ph và Ông Hoàng Bá T thì thấy: Ông T, Bà Ph không đồng ý với số tiền lãi suất đã tính đến ngày 31/3/2022 vì chồng bà là Ông Hoàng Bá T đã có đơn xin giảm lãi suất và không đồng ý để ngân hàng phát mại tài sản, cam kết sẽ trả nợ trong thời gian sớm nhất. Căn cứ vào nội dung hợp đồng đã ghi rõ khoản lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Vì vậy, số tiền lãi tính đến ngày 31/3/2022 là đúng với quy định của pháp luật. Mặc dù, gia đình bà có đơn xin miễn giảm lãi suất nhưng tại nội dung hợp đồng không có điều khoản nào cho bên vay được giảm lãi suất trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Bên cạnh đó, các hợp đồng thế chấp tài sản hai bên đã ký theo đúng trình tự pháp luật, tài sản thế chấp hiện nay vẫn nguyên trạng như tại thời điểm thế chấp. Do vậy Ông T, Bà Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Từ những phân tích trên có thể thấy, bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Ông T, Bà Ph kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của Ông T không có căn cứ chấp nhận cần bác toàn bộ kháng cáo của Ông T.

Đối với kháng cáo của Bà Ph: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm ngày 25/11/2022, Bà Ph có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Bà Ph là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Ông T phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Do Bà Ph rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa và có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn nên miễn án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm cho Bà Ph.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 260, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 317; 318; 357; 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ph.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N, chi nhánh huyện Gia Bình số tiền gốc là 6.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 579.156.163 đồng, tiền lãi quá hạn là 227.884.933 đồng tính đến ngày 31/3/2022. Tổng gốc và lãi là 6.807.041.096 đồng.

Trường hợp Ông T, Bà Ph không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, bán tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 80, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CG144508 ngày



17/10/2017, số vào sổ cấp GCN: CS04117 mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thừa đất số 76, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU881485 ngày 17/11/2014, số vào sổ cấp GCN: CH03778/1557/QĐ-UBND mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thừa đất (không số), tờ bản đồ số 25, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (nay là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 05). Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: S836832 do UBND huyện Gia Bình cấp ngày 11/08/2003, số vào sổ cấp GCN: 2374 QSDĐ/687/QĐ-H. Ngày 23/02/2018 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Gia Bình chỉnh lý biến động mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thừa đất số 78, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AL594288 ngày 21/12/2007, số vào sổ cấp GCN: H-02384/571-QĐ mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph (tức T).

- Thừa đất số 79, tờ bản đồ số 05, diện tích 100m<sup>2</sup> tại thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AL594088 ngày 21/12/2007, số vào sổ cấp GCN: H-02383/564-QĐ mang tên Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph.

Theo đúng các hợp đồng thế chấp đã ký kết với ngân hàng.

Kể từ ngày 01/4/2022, Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph còn phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 2606- LVA- 202002048 và các giấy nhận nợ đã ký với ngân hàng.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Ông Hoàng Bá T, Bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm trả cho ngân hàng tiền chi phí xem xét thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng.

4 Về án phí: Giảm  $\frac{1}{2}$  án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho bị đơn. Ông Hoàng Bá T và Bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 57.403.521 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn 57.236.934 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2021/0006804 ngày 05/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Hoàng Bá T phải chịu 2.000.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Xác nhận Ông T đã nộp 300.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007045 ngày 15/8/2022 và 1.700.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007116 ngày 25/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

Miễn án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm cho Bà Ph. Hoàn trả Bà Ph số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006961 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tính      Vũ Thu Trang**

**Nguyễn Trọng Trường**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Gia Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Gia Bình;
- Lưu hồ sơ;

**Nguyễn Trọng Trường**